

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kê, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Thông báo đủ điều kiện quan trắc môi trường lao động số: 146/TB-SYT

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315



VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 11403/2024/PKQ.24.5537

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình
Địa chỉ	Số 545, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Cửa hàng xăng dầu Mỹ Lộc, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Không khí môi trường lao động
Vị trí quan trắc	KL.V.01: Không khí tại trước vị trí bán hàng của cửa hàng Toạ độ: X=20.472098, Y=106.547017
Ngày quan trắc	05/11/2024
Ngày phân tích	05/11/2024 đến 13/11/2024
Ngày trả kết quả	13/11/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT Giới hạn tiếp xúc ngắn (STEL)
				KL.V.01	
1	Tiếng ồn ^(*)	dB(A)	TCVN 7878-2:2018	49,7	85 ^a
2	CO	mg/m ³	TN/K.06	3,841	40
3	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137: 2009	KPH (MDL=0,008)	10
4	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971: 1995	0,027	10
5	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(*)	mg/m ³	TCVN 5067: 1995	0,190	8 ^b
6	Benzen	mg/m ³	NIOSH Method 1501	<0,003	15

Ghi chú:

- QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;
- (a) QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- (b) QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Bắc Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Oanh

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;
2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.
3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;



VILAS 1315

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FEC

Địa chỉ: Số 7, ngõ 71, đường Lương Văn Năm, P. Đình Kế, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 02046 285 678 Email: : moitruong@fec.com.vn

Giấy chứng nhận hoạt động dịch vụ Quan trắc môi trường: VIMCERTS 279

Chứng chỉ công nhận ISO/IEC 17025:2017: VILAS 1315

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 11404/2024/PKQ.24.5537

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng	Công ty Cổ Phần Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình
Địa chỉ	Số 545, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
Địa điểm quan trắc	Cửa hàng xăng dầu Mỹ Lộc, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
Loại mẫu	Nước thải
Vị trí quan trắc	NT.01: Nước thải tại hố thu gom của cửa hàng Toạ độ: X=20.472056, Y=106.546916
Ngày quan trắc	05/11/2024
Ngày phân tích	05/11/2024 đến 13/11/2024
Ngày trả kết quả	13/11/2024

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 29:2010/BTNMT Cột B - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
				NT.01	
1	pH ^(*)	-	TCVN 6492:2011	8,0	5,5 ÷ 9
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	<15	120
3	COD ^(*)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	65	150
4	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	<2,4	30

Ghi chú:

- QCVN 29:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu;
- Cột B quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận khác với nguồn nước quy định cho cột A;
- "< ": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- (-): Không quy định;
- (*): Thông số đã được công nhận Vilas.

NGƯỜI LẬP

Dương Thu Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
PHÂN TÍCH

Lê Thị Khánh

Bắc Giang, ngày 14 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm do khách hàng gửi tới hoặc nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn FEC trực tiếp lấy;

2. Các kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu hoặc nhận mẫu gửi.

3. Quá thời hạn lưu mẫu, Công ty không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích;

BM03:QT/CL.09 - LBH: 01